

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
2. Tên môn học (tiếng Anh) : MARXIST-LENINIST POLITICAL ECONOMICS
3. Mã số môn học : MLM307
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các ngành/chuyên ngành đào tạo
6. Số tín chỉ : 02
 - Lý thuyết : 1.5 tín chỉ (22.5 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 0.5 tín chỉ (7.5 tiết)
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 30 tiết
 - Tự học ở nhà : Tối thiểu 60 giờ
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Lý luận chính trị
9. Môn học trước : Triết học Mác - Lênin
10. Mô tả môn học

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là môn khoa học kinh tế, là một bộ phận cấu thành của khoa học Mác – Lênin. Nó nghiên cứu các quan hệ xã hội của con người trong quá trình sản xuất, trao đổi, tiêu dùng của cải vật chất qua các giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội loài người. Thông qua đó, làm rõ bản chất của các quá trình và các hiện tượng kinh tế, tìm ra các quy luật vận động của nền kinh tế - xã hội.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin, đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	PLO1
CO2	Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	Khả năng tư duy phản biện	PLO2
CO3	Góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	PLO3

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Tóm tắt được lịch sử hình thành và giải thích được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của KTCT Mác – Lênin	2	CO1	PLO1
CLO2	Giải thích được những kiến thức của KTCT Mác – Lênin về nền sản xuất hàng hóa; giá trị, giá trị thặng dư và sự vận động của nó trong các giai đoạn của chủ nghĩa tư bản	2	CO1	PLO1
CLO3	Giải thích và cho ví dụ được những quy luật cơ	2	CO1 CO2	PLO1 PLO2

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	bản về kinh tế thị trường trong giai đoạn hội nhập quốc tế và kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam			
CLO4	<i>Giải thích</i> được cơ sở khoa học của KTCT Mác – Lênin trong mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong chiến lược công nghiệp hóa – hiện đại hóa và chính sách hội nhập kinh tế quốc tế	2	CO1 CO2	PLO1 PLO2
CLO5	<i>Nắm bắt và thảo luận</i> theo nhóm các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội đặt ra ở thực tiễn trong nước và quốc tế	2	CO1 CO2	PLO1 PLO2 PLO3
CLO6	<i>Khẳng định</i> thái độ đúng đắn trong việc nhận thức, đánh giá đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam	2	CO1 CO2 CO3	PLO1 PLO2 PLO3
CLO7	<i>Nắm được</i> trách nhiệm công dân, <i>biểu lộ</i> tính chủ động, tự tin, bản lĩnh, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn	2	CO3	PLO3

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO1	PLO2	PLO3
Mã CDR MH			
CLO1	2		
CLO2	2		
CLO3	2	2	
CLO4	2	2	
CLO5	2	2	2
CLO6	2	2	2
CLO7			2

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp “Người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong khóa học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà:

- 60% giảng dạy, 40% thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.

- Tại lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa và nguyên lý cơ bản; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học.

- Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Ở lớp, giảng viên dành một khoảng thời gian đáng kể để thực hiện các hoạt động trong lớp và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên cần tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, tham gia thảo luận, phát biểu xây dựng bài.

- Đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Sinh viên được kiểm tra bằng cách gọi ngẫu nhiên để trình bày ý kiến của mình về một số điểm trong tài liệu.

- Hoàn thành các hoạt động thảo luận nhóm.

- Sinh viên hạn chế làm việc riêng trong giờ học và sử dụng điện thoại một cách văn minh, lịch sự.

- Các quy định về việc cấm thi được áp dụng theo quy chế hiện hành của nhà trường.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin (dùng cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 6/2021.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Cung Thị Tuyết Mai (chủ biên), Nguyễn Quốc Toàn, Dương Thị Thanh Hậu, Hồ Việt Hà, Trường Thị Thùy Dung và Nguyễn Thị Thanh Nhiên (2020). *Tài liệu tham khảo môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin*. Lưu hành nội bộ.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO3 → CLO7	10%
	A.1.2. Kiểm tra cá nhân giữa kỳ	CLO1 → CLO4	20%
	A.1.3. Thảo luận nhóm	CLO5 → CLO7	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1 → CLO4	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

2.1. Đánh giá quá trình

2.1.1. Chuyên cần

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10 bằng hình thức điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.

2.1.2. Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ

Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra trắc nghiệm có 20 câu hỏi với 4 đáp án lựa chọn. Bài kiểm tra cá nhân được sử dụng tài liệu, có thời gian 30 phút, nội dung kiểm tra tập trung vào chương 1, 2 và 3. Bài kiểm tra cá nhân có thể làm trên giấy tại lớp hoặc trên LMS, nếu học online.

Ma trận đề thi

Chương \ Mức độ	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
		SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1		2	0.5			3	0.5			5	2.5
2		3	0.5			4	0.5			7	3.5
3		3	0.5			5	0.5			8	4
Tổng SL		8				12				20	10
Tổng điểm		4				6					

2.1.3. Thảo luận nhóm

Mỗi nhóm có tối đa 10 sinh viên, điểm thảo luận nhóm được tính theo thang điểm 10, có thể thực hiện một trong hai hoặc cả hai hoạt động sau:

- Thảo luận nhóm tại lớp hoặc làm bài tiểu luận cá nhân trên LMS (nếu học online) để trả lời các câu hỏi do giảng viên cung cấp.

- Tham gia các trò chơi kiến thức như trả lời câu hỏi nhanh, câu hỏi dữ kiện, đoán chủ đề từ các từ gợi ý, diễn giải từ khóa.... (chỉ áp dụng nếu học trực tiếp tại lớp).

2.2. Đánh giá cuối kỳ

- Bài thi cuối kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra trắc nghiệm có sử dụng tài liệu. Thời gian: 60 phút.

- Đề thi được trích xuất tự động từ ngân hàng câu hỏi thi. Mỗi đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm được phân bổ có tỷ lệ hợp lý giữa các cấp độ và các chương đã được thiết lập trong ngân hàng câu hỏi thi. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng.

3. Các rubrics đánh giá

3.1. Đánh giá quá trình

3.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Điểm danh	50%	Vắng 4 buổi	Vắng 3 buổi	Vắng 2 buổi	Vắng 1 buổi
Làm bài tập cá nhân	50%	Tùy vào mức độ khó, dễ của bài tập và bài làm của sinh viên			

3.1.2. Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Trắc nghiệm sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi			

3.1.3. Thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Thảo luận nhóm hoặc bài tiểu luận cá nhân	100%	✓ Có bố cục không đầy đủ	✓ Có bố cục đầy đủ	✓ Có bố cục đầy đủ	✓ Có bố cục đầy đủ
		✓ Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ bản về chủ đề.	✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề.	✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề.	✓ Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề.
		✓ Thông tin đưa ra thiếu chính xác.	✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học	✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học	✓ Thông tin đưa ra chính xác, khoa học
		✓ Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính	✓ Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề	✓ Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề.	✓ Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề
		✓ Chỉ đọc chữ khi trình	✓ Phong thái chính.	✓ Phong thái tự tin, có giao lưu với người	✓ Mở rộng thêm thông tin,
			✓ Phong thái		

		bày, không để ý đến người nghe. ✓ Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm. ✓ Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe ✓ Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải. ✓ Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	nghe ✓ Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe. ✓ Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết. ✓ Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe ✓ Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. ✓ Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng. ✓ Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.
Tham gia trò chơi	100%	Tùy thuộc vào quá trình tham gia và số câu hỏi trả lời đúng			

3.2. Đánh giá cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Trắc nghiệm có sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi theo ma trận đề thi			

Ma trận đề thi

Mức độ Chương	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận			
		SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1		1	0.25			2	0.25			3	0.75
2		4	0.25			3	0.25			7	1.75
3		5	0.25			3	0.25			8	2
4		3	0.25			3	0.25			6	1.5
5		3	0.25			3	0.25			6	1.5
6		3	0.25			3	0.25			6	1.5
7 (bài tập)						2	0.25			2	0.5
8 (cập nhật sự kiện)						2	0.25			2	0.5
Tổng SL		19				21				40	10
Tổng điểm		4.75				5.25					

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
03	CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị MáC - Lênin 1.2. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị MáC – Lênin 1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của Kinh tế chính trị MáC – Lênin 1.2.2. Mục đích nghiên cứu của Kinh tế chính trị MáC – Lênin 1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị MáC - Lênin 1.3. Chức năng của kinh tế chính trị MáC – Lênin 1.3.1. Chức năng nhận thức 1.3.2. Chức năng thực tiễn 1.3.3. Chức năng tư tưởng 1.3.4. Chức năng phương pháp luận	CLO1 CLO6	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu các thông tin cơ bản về môn học và thông tin liên hệ của giảng viên. - Tổ chức chia nhóm để chuẩn bị thảo luận các chủ đề. - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 1 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa <i>Nếu giảng online, trước buổi đầu tiên, gửi tất cả bài giảng và thông tin của môn học lên LMS.</i> SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. <i>Tự học:</i> - Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức nền. - Xem trước bài giảng chương 2; đọc trước chương 2 trong tài liệu học tập	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 1, [2]: Chương 1

05	CHƯƠNG II: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG 2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.1.1. Sản xuất hàng hóa 2.1.2. Hàng hóa 2.1.3. Tiền 2.1.4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay 2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2.1. Thị trường 2.2.2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường 2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường 2.3.1. Người sản xuất 2.3.2. Người tiêu dùng 2.3.3. Các chủ thể trung gian trong thị trường 2.3.4. Nhà nước	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 2 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 3; đọc trước chương 3 trong tài liệu học tập - Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền.	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, Thảo luận nhóm, và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 2, [2]: Chương 2
07	CHƯƠNG III: GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư 3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư 3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 3 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên	Kiểm tra cá nhân giữa kỳ, Thảo luận nhóm, và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 3, [2]: Chương 3

	3.2. Tích lũy tư bản 3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản 3.2.2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy 3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3.1. Lợi nhuận 3.3.2. Lợi tức 3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa		thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ cho 3 chương 1, 2, 3. SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS. - Tham gia kiểm tra giữa kỳ. <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 4; đọc trước chương 4 trong tài liệu học tập. - Đọc tài liệu chương 3 và củng cố lại kiến thức nền.		
05	CHƯƠNG IV: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.1.1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền 4.1.2. Quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền 4.2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương 4; - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên.	Thảo luận nhóm và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 4, [2]: Chương 4

	4.2.1. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2.2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước 4.3. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản 4.3.1. Biểu hiện mới của độc quyền 4.3.2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản 4.3.3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản		- Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 5; đọc trước chương 5 trong tài liệu học tập.		
05	CHƯƠNG V: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM 5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 5.2.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương 5; - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. <i>Tự học:</i> - Xem trước bài giảng chương 6; đọc trước chương 6 trong tài liệu học tập.	Thảo luận nhóm và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 5, [2]: Chương 5

	5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hoà các quan hệ lợi ích				
05	CHƯƠNG VI: CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM 6.1. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam 6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hoá 6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam 6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.2.1 Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế 6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam 6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương 6; - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống. - Tổ chức ôn tập kiến thức thông qua trò chơi kiến thức giữa các nhóm. SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Tham gia trò chơi để ôn tập kiến thức. <i>Tự học:</i> - Tự ôn tập.	Thảo luận nhóm và thi cuối kỳ.	[1]: Chương 6, [2]: Chương 6
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Quốc Toàn

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Hồ Việt Hà

TRƯỞNG KHOA



TS. Cung Thị Tuyết Mai

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung